

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 57/2008/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt "Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ -
sông Đáy đến năm 2020"**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;
Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ý kiến của Ủy ban nhân dân 5 tỉnh trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy (Hà Tây, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hòa Bình) và ý kiến của các Bộ, ngành liên quan,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.

Phê duyệt "Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020" (sau đây gọi tắt là Đề án sông Nhuệ - sông Đáy) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Giải quyết vấn đề ô nhiễm và bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy là vấn đề lớn, liên vùng, liên ngành; là nhiệm vụ của cả 6 tỉnh, thành phố trên lưu vực, đòi hỏi có sự chỉ đạo chặt chẽ và hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, các Bộ, ngành cũng như sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn lưu vực.
2. Bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy phải xuất phát từ quan điểm tổng thể, đồng bộ và thống nhất trên toàn lưu vực kết hợp chặt chẽ với việc bảo vệ trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước của dòng sông.
3. Lấy phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái môi trường là chính, kết hợp với việc từng bước xử lý, khắc phục có hiệu quả những điểm nóng về ô nhiễm môi trường trên lưu vực, thông qua nhiều hình thức và các giải pháp phù hợp, khả thi.
4. Ưu tiên thực hiện Đề án bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy trong sự lồng ghép, gắn kết chặt chẽ với các dự án, chương trình khác liên quan của các Bộ, ngành và từng địa phương trên lưu vực.
5. Huy động tối đa mọi nguồn lực của các địa phương trên lưu vực kết hợp với sự hỗ trợ thỏa đáng của Trung ương cho công tác bảo vệ môi trường lưu vực; đẩy mạnh xã hội hoá, vận động, thu hút các nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và tài trợ quốc tế cho mục đích bảo vệ môi trường lưu vực.
6. Các cơ sở sản xuất trên lưu vực xây dựng mới buộc phải áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và ít gây ô nhiễm. Đối với chất thải của các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu chế xuất trên lưu vực phải được xử lý, bảo đảm tiêu chuẩn mới được xả, thải ra môi trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VÀ CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Định hướng chung đến năm 2020:

a) Hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm và suy thoái môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; từng bước xử lý ô nhiễm, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường và chất lượng nước các dòng sông, tạo hệ thống dòng chảy ổn định, bảo vệ các công trình thuỷ lợi an toàn, bền vững;

b) Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; thiết lập mô hình quản lý môi trường lưu vực phù hợp để khai thác, sử dụng bền vững, duy trì cân bằng nguồn nước, bảo vệ môi trường và cảnh quan sinh thái, phục vụ có hiệu quả nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên toàn lưu vực.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

a) Xây dựng cơ chế, chính sách quản lý môi trường cần thiết, đồng bộ và phù hợp, tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các hoạt động bảo vệ môi trường và khai thác bền vững tài nguyên nước trên lưu vực; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động bảo vệ môi trường lưu vực;

b) Xây dựng các quy hoạch môi trường, quản lý sử dụng tài nguyên nước và hệ thống thủy lợi, thống nhất kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

c) Ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như: đổ rác thải, phế liệu bừa bãi, lấn chiếm dòng sông nhằm ổn định dòng chảy phù hợp với quy luật tự nhiên và hệ thống công trình thủy lợi dọc hai bờ sông. Từng bước chỉnh trị, khơi thông dòng chảy các con sông, cứng hóa hợp lý hai bên bờ sông đối với một số đoạn sông thiết yếu;

d) Xây dựng và thực hiện phương án cân bằng nước, bổ cập nước từ sông Hồng qua cống Liên Mạc, tiết kiệm nước, bảo đảm đủ nhu cầu sử dụng nước cho lưu vực, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm, đặc biệt trong các tháng mùa khô. Nghiên cứu phương án sửa chữa và xây dựng mới các hồ chứa nước, hệ thống công trình thủy lợi nhằm mục đích điều tiết giảm lũ trong mùa mưa và tăng dự trữ nước cho mùa khô;

đ) Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống quan trắc và cơ sở dữ liệu tài nguyên - môi trường nhằm chia sẻ thông tin kịp thời giữa các tỉnh, thành phố trên lưu vực;

e) Tiếp tục xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên lưu vực theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ. Tạo được bước chuyển biến tích cực ban đầu về chất lượng môi trường trên lưu vực, từng bước hạn chế và giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm nguồn nước sông Nhuệ - sông Đáy;

g) Bắt buộc 100% các cơ sở sản xuất mới đầu tư xây dựng phải có các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Khuyến khích các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường;

h) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy phải xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Phần đầu 40% các khu đô thị, 70% các khu công nghiệp, khu chế xuất trên lưu vực có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; 50% các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động được cấp chứng chỉ ISO 14001. Thu gom 90% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ; xử lý trên 60% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế; 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch và 85% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh;

i) Phần đầu có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị và công nghiệp tại các đô thị và xử lý được 40% lượng nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, đặc biệt là nước thải của thành phố Hà Nội;

k) Hạn chế việc sử dụng các hóa chất độc hại, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, thay thế bằng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, an toàn để tránh các ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường đất, môi trường nước sông Nhuệ - sông Đáy và sức khỏe của nhân dân.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2011 - 2015:

a) Xử lý xong tất cả các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên lưu vực theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh;

b) Phòng, chống tình trạng suy thoái nguồn nước, thực hiện phương án khắc phục mức độ ô nhiễm tại một số khu vực, đoạn sông bị ô nhiễm nặng bằng các giải pháp khả thi và phù hợp với nguồn lực của sáu tỉnh, thành phố trên lưu vực, đặc biệt là các đoạn sông chảy qua khu vực đô thị;

c) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng. Hoàn thành giai đoạn nghiên cứu tổng kết, đánh giá tài nguyên đa dạng sinh học, hoàn thiện quy hoạch hệ thống các khu bảo vệ đa dạng sinh học, tăng cường kinh phí để quản lý các vườn quốc gia, mở rộng các khu bảo tồn và phân cấp quản lý cho từng tỉnh, huyện vào năm 2015;

d) Ban hành các chính sách, các quy định về tiết kiệm và sử dụng hợp lý tài nguyên nước. Áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng hợp lý để tiết kiệm tài nguyên nước, cân đối sử dụng nước giữa thượng nguồn với trung và hạ nguồn;

đ) 60% các khu đô thị, 90% các khu công nghiệp, khu chế xuất trên lưu vực có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường;

e) Đẩy mạnh xã hội hoá toàn diện công tác bảo vệ môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy. Phần đầu tỷ trọng xã hội hoá đạt: 30% trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên lưu vực; 5% cung cấp nước sạch cho người dân đô thị; 10% xử lý nước thải sinh hoạt.

4. Mục tiêu đến giai đoạn 2016 - 2020:

a) Xử lý ô nhiễm, khôi phục lại hiện trạng môi trường thiên nhiên xanh, sạch, đẹp vốn có của dòng sông và lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; tăng cường đầu tư nâng cấp các công trình kết hợp với khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm nguồn nước và phát triển bền vững trên toàn lưu vực. Bảo đảm chất lượng nguồn nước mặt trên lưu vực đạt tiêu chuẩn Việt Nam tại cột A áp dụng với nước mặt có thể dùng làm nguồn cấp nước;